

TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HUỖNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH KHÁC VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU NĂM 2026

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tạm thời bố trí năm 2025	Tạm giao năm 2026	Tăng(+)/giảm(-) so với số tạm giao năm 2025	Ghi chú
1	2	4	6	8	9
	TỔNG I+II+III	9.953	8.225	-1.728	
I	CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH	8.771	7.181	-1.590	
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	46	46	0	Giữ nguyên
2	Sở Nội vụ	68	68	0	Giữ nguyên
3	Sở Tài chính	19	19	0	Giữ nguyên
4	Sở Nông nghiệp và Môi trường	873	721	-152	Giảm do chuyển về UBND các xã, phường thực hiện nhiệm vụ khuyến nông
5	Sở Khoa học và Công nghệ	61	82	21	Bổ sung 21 số lượng người làm việc so mới thành lập Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo
6	Sở Xây dựng			0	Giữ nguyên
7	Sở Công Thương	26	26	0	Giữ nguyên
8	Sở Tư pháp	57	57	0	Giữ nguyên
9	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	276	276	0	Giữ nguyên
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	3.835	3.812	-23	Giảm do chênh lệch giữa số giao và số có mặt của 06 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-GDTT
11	Sở Y tế	3.501	2.074	-1.427	Giảm (theo Đề án sắp xếp) do chuyển Trạm y tế về cho cấp xã quản lý
12	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau				Giảm 9 biên chế do hợp nhất Trung tâm Dịch vụ khu công nghiệp và Trung tâm Phát triển hạ tầng Khu kinh tế (nhóm 1)
13	Ban Quản lý Khu công nghiệp Bạc Liêu	9		-9	
II	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CHƯA TỬ CHỮ CHI THƯỜNG XUYỀN THUỘC UBND TỈNH	762	688	-74	
1	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc Cà Mau	87	78	-9	Giảm do chênh lệch giữa số giao và số có mặt
2	Trường Cao đẳng Cộng đồng Cà Mau	98	91	-7	Giảm do chênh lệch giữa số giao và số có mặt
3	Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau	77	77	0	Giữ nguyên
4	Vườn Quốc gia U Minh Hạ	58	58	0	Giữ nguyên
5	Trường Cao đẳng Y tế Cà Mau	45	45	0	Giữ nguyên
6	Trường Đại học Bạc Liêu	201	201	0	Giữ nguyên
7	Trường Cao đẳng nghề Bạc Liêu	71	67	-4	Giảm do chênh lệch giữa số giao và số có mặt
8	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Bạc Liêu	74	47	-27	Giảm do chênh lệch giữa số giao và số có mặt
9	Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm Bạc Liêu	12	24	12	Bổ sung để hoàn thiện tổ chức bộ máy
10	Trung tâm phát triển quỹ đất Bạc Liêu	39		-39	Giảm do hợp nhất Trung tâm Phát triển quỹ đất Bạc Liêu với Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Cà Mau thành Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Cà Mau (nhóm 2)
III	Dự phòng	420	356	-64	Giảm do chuyển về cho cấp xã 64 biên chế dự phòng